

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH B GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 7 năm 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Đô

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/07/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1989(Có mặt).

Nơi cư trú: thôn Dinh Đồng, xã THường TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt)

HKTT: thôn Dinh Đồng, xã Thường TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang.

Nơi cư trú: thôn Phúc Hòa, xã Danh TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/03/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là anh Đinh Văn B trình bày: Anh kết hôn cùng chị Ngô Thị H ngày 21/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Thường TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và sống chung cùng anh ngay, vợ chồng sinh sống và làm việc thôn Dinh Đồng, xã Thường TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng hay cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, chị H không tôn trọng anh và gia đình anh, vợ chồng ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Ngô Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung, Đinh Khánh Huy, sinh ngày 09/9/2010; Đinh Khánh Huyền, sinh ngày 15/8/2012; Đinh Thị Hân, sinh ngày 27/10/2019; hiện nay các con chung đang sinh sống cùng anh, ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cả ba con chung.

Tại phiên tòa anh đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung là cháu Huy và cháu Huyền và giao cho chị H được nuôi dưỡng cháu Hân. Anh hiện nay làm công nhân thu nhập trung bình từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng một tháng

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là chị Ngô Thị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn cùng anh Đinh Văn B ngày 21/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thường TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh B ngay, vợ chồng sinh sống và làm việc thôn Dinh Đồng, xã Thường TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu sống bình thường hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2021 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B ham chơi, không quan tâm đến gia đình và chị nghi ngờ anh B có quan hệ ngoại tình ở bên ngoài, đến tháng 11/2021 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện nay chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống thôn Phúc Hòa, xã Danh TH, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh B yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung, Đinh Khánh Huy, sinh ngày 09/9/2010; Đinh Khánh Huyền, sinh ngày 15/8/2012; Đinh Thị Hân, sinh ngày 27/10/2019; hiện nay các con chung đang sinh sống cùng anh B, ly hôn tại biên bản ghi lời khai chị đồng ý giao cả 3 con chung cho anh B nuôi dưỡng.

Tại Biên bản hòa giải; biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2022 thì chị H thay đổi lời khai, chị yêu cầu được nuôi cả ba con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 3.000.000 đồng/01 tháng/03 con chung (Mỗi con chung là 1.000.000 đồng).

Tại phiên tòa chị xác định chị xin được nuôi cả ba con chung. Trường hợp phải phân chia việc nuôi con thì chị không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Chị Hiện nay đang làm công nhân may, thu nhập trung bình từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng

- Về tài sản chung: Tại bản tự khai ngày 24/3/2022; Biên bản hòa; biên bản phiên họp công khai chứng cứ ngày 21/3/20225 chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, để lại tài sản cho anh B nuôi con, Tại biên bản hòa giải ngày 19/4/2022 chị xác định vợ chồng có 01 số tiết kiệm 50.000.000 đồng 01 xe máy nhãn hiệu X hiện nay anh B đang quản lý và sử dụng, chị yêu cầu chia tài sản chung cho vợ chồng.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải ngày 05/7/2022 chị xin rút đổi với yêu cầu chia tài sản chung, Tại phiên tòa chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại địa phương, ngày 13/6/2022 xác định vợ chồng anh B, chị H trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay, địa phương có động viên, hòa giải nhưng không thành.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Anh Đinh Văn B được ly hôn chị Ngô Thị H.

2, Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn B được nuôi dưỡng hai con chung Đinh Khánh Huy, sinh ngày 09/9/2010; Đinh Khánh Huyền, sinh ngày 15/8/2012. Giao cho chị Ngô Thị H được nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Hân, sinh ngày 27/10/2019;

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Anh B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về quan hệ tình cảm: Anh Đinh Văn B và Ngô Thị H kết hôn ngày 21/12/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thường TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự, thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2021 không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh B yêu cầu ly hôn, chị H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh B, Xét thấy anh B và chị H đã ly thân với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay, hiện nay chị H hiện đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn Phú Hòa, xã Danh TH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tại biên bản xác minh tại địa phương (bút lục số 45) thể hiện vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay, địa phương cũng đã động viên hòa giải, nhưng không thành. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh B về việc xin ly hôn chị Ngô Thị H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung, Đinh Khánh Huy, sinh ngày 09/9/2010; Đinh Khánh Huyền, sinh ngày 15/8/2012; Đinh Thị Hân, sinh ngày 27/10/2019 hiện nay các con chung đang sinh sống cùng anh B. Vợ chồng ly hôn

anh B đề nghị xin được nuôi 02 con chung cháu Huyền và cháu Huy và giao cho chị H được nuôi dưỡng cháu Hân, chị H đề nghị được nuôi dưỡng cả ba con chung.

Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định cả anh B và chị H đều có công việc và có thu nhập, cả hai con chung là cháu Đình Khánh Huyền; cháu Đình Khánh Huy đều có nguyện vọng được ở với anh B. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung xét về điều kiện thu nhập, tình trạng sức khỏe, chỗ ở còn chưa ổn định. Cần giao cho anh Đình Văn B được nuôi dưỡng hai con chung Đình Khánh Huy, sinh ngày 09/9/2010; Đình Khánh Huyền, sinh ngày 15/8/2012. Giao cho chị Ngô Thị H được nuôi dưỡng con chung là Đình Thị Hân, sinh ngày 27/10/2019 là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung khi vợ chồng ly hôn là không phù hợp và không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; trường hợp được nuôi dưỡng một con chung thì chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cùng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Cả anh B, chị H xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Anh Đình Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Đình Văn B được ly hôn chị Ngô Thị H

2. Về con chung: Giao cho anh Đình Văn B được nuôi dưỡng hai con chung Đình Khánh Huy, sinh ngày 09/9/2010; Đình Khánh Huyền, sinh ngày 15/8/2012. Giao cho chị Ngô Thị H được nuôi dưỡng con chung là Đình Thị Hân, sinh ngày 27/10/2019;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

3. Về án phí: Anh Đình Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007917 ngày 18/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh B Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thường TH ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Ngô Thanh Thuần

